

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/DS-ST
Ngày 15/8/2019
V/v tranh chấp về
hợp đồng dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trên.
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 15/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 526/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018, về việc tranh chấp về hợp dân sự vay tài sản **theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2019/QĐST-DS ngày 16/7/2019 giữa các đương sự:**

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T (Sacombank). Địa chỉ trụ sở: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân Hàng TMCP Sài Gòn T.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Trung T, sinh năm 1979, Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP Sài Gòn T– Chi nhánh Đ (Theo quyết định ủy quyền số: 706/2017/GUQ-CNĐT ngày 07 tháng 11 năm 2018). (Có mặt).

2. *Bị đơn:*

- Bà Võ Thị Bé B, sinh năm 1959. (Vắng mặt).

- Ông Dương Văn N, sinh năm 1957. Cùng địa chỉ: 359 ấp V, xã Vhuyen L, tỉnh ĐT. (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Dương Thị Ánh L, sinh năm 1986. (Vắng mặt).

- Anh Dương Văn C, sinh năm 1988. (Vắng mặt).

- Anh Dương Hoàng S, sinh năm 1990. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 359 ấp V, xã V, huyện L, tỉnh ĐT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông T trình bày:

Ngày 12/04/2018, bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S có ký hợp đồng và vay vốn với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - chi nhánh Đồng Tháp – PGD Lấp Vò theo Hợp đồng cho vay số LD1810200592 ký vào ngày 12/04/2018, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1810200592A và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1810200592B được ký kết vào ngày 16/04/2018, chi tiết như sau: Số tiền vay: 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng) Lãi suất: 1%/tháng (12%/năm) lãi suất này được áp dụng trong 03 tháng đầu tiên. Kể từ tháng thứ 4 lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần bằng lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ tại Sacombank với biên độ cộng (+) 4,5%/năm. Lãi suất đến thời điểm khởi kiện là 1,025%/tháng (12,3%/năm). Phương thức trả nợ: Lãi trả 03 tháng/lần vào ngày 20; Vốn gốc phân kỳ trả vào ngày 20/04 hàng năm trả mỗi năm 40.000.000 đồng. Biện pháp bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S đã thế chấp tài sản sau:

Tài sản 01: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 39, tờ bản đồ số 98, diện tích 748,4 m², mục đích sử dụng đất là đất ở 300 m², đất trồng cây lâu năm 448,4 m², tọa lạc tại xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS09554 được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Tháp cấp vào ngày 13/03/2018 do hộ bà Võ Thị Bé B đứng tên quyền sử dụng.

Tài sản 02: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 98, diện tích 748,2 m², mục đích sử dụng đất là chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS09555 được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Tháp cấp vào ngày 13/03/2018 do hộ ông Dương Văn N đứng tên quyền sử dụng.

Trong quá trình vay bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S không thực hiện đúng và đầy đủ điều khoản tại Hợp đồng. Tính đến ngày 17/4/2019, bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S chỉ trả cho Ngân hàng 6.000.000 đồng vốn gốc.

Nay ngân hàng yêu cầu bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng nợ gốc: 194.000.000 đồng, lãi, lãi quá hạn (tạm tính đến ngày 15/8/2019): 36.462.667 đồng và tính lãi theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Yêu cầu bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S thực hiện nghĩa vụ bảo đảm Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1810200592A và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1810200592B được ký kết vào ngày 16/04/2018 khi không thực hiện nghĩa vụ.

- Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án, ông N trình bày: Thừa nhận bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S có ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và nợ ngân hàng số tiền trên nhưng vì mới cất nhà xong nên không có tiền trả. Nay ông N đồng ý trả cho ngân hàng nhưng từ từ trả vì con ông N là anh S hứa sẽ trả. Đối với chị L, anh C cũng biết việc ngân hàng kiện, các con đi làm cũng thường xuyên về nhà, nhưng đều nghèo nên không có khả năng trả. Hiện nay phần đất thế chấp do ông N, bà B quản lý sử dụng.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Sự tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án của Tòa án là đúng quy định. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng có đăng ký thường trú tại ấp V, xã V, huyện L, trong đó: Bà B, ông N, anh C hiện sinh sống và có mặt tại địa phương, còn chị L, anh S thì đi làm xa, vẫn thường xuyên về nhà (Có xác nhận của Công an xã Vĩnh

Thanh ngày 27/5/2019 và 07/6/2019; lời khai của ông N trong biên bản lấy lời khai của Tòa án) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 12/04/2018, bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S có ký hợp đồng và vay vốn tại với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh Đồng Tháp – PGD Lấp Vò theo Hợp đồng cho vay số LD1810200592 ký vào ngày 12/04/2018, số tiền vay 200.000.000 đồng là có thật, có hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp chứng minh, được phía ông N thừa nhận.

Do sau khi vay tiền, phía ông N không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận, đến ngày 17/4/2019, ông N có trả cho Ngân hàng được 6.000.000 đồng tiền vốn. Còn lại không đóng lãi được lần nào. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S cùng liên đới nghĩa vụ trả cho ngân hàng tiền vốn còn lại là 194.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 15/8/2019 là 36.462.667 đồng. Đồng thời tiếp tục tính lãi từ ngày 16/8/2019 theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đến khi trả xong nợ.

Do đó, việc bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S còn nợ Ngân hàng vốn vay 194.000.000 đồng là thật.

Đối với hợp đồng thế chấp được ký ngày 16/4/2018: Phía ông N thừa nhận và đồng ý thực hiện hợp đồng thế chấp. Xét thấy: Phần đất của ông N được cấp cho hộ gồm có: Ông N, bà B, chị L, anh C, anh S, tất cả đều có ký tên. Hiện nay đất do ông N quản lý sử dụng. Do đó, hợp đồng thế chấp là có hiệu lực.

Trường hợp bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải thực hiện nghĩa vụ bảo đảm Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1810200592A và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1810200592B được ký kết vào ngày 16/04/2018.

Vì vậy, yêu cầu xử lý hợp đồng thế chấp của Ngân hàng là có căn cứ.

Xét thấy, các yêu cầu trên của Ngân hàng đều có các hợp đồng chứng minh, được ông N thừa nhận. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S phải thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

2. Buộc bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S cùng liên đới nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T vốn vay 194.000.000 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 15/8/2019 là 36.462.667 đồng (Ba mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Tổng cộng là 230.462.667 đồng (Hai trăm ba mươi triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

3. Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1810200592A và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 1810200592B được ký kết vào ngày 16/04/2018, người thế chấp là bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S, người nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Sài Gòn T, tài sản thế chấp là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 39, tờ bản đồ số 98, diện tích 748,4 m², mục đích sử dụng đất là đất ở 300 m², đất trồng cây lâu năm 448,4 m², tọa lạc tại xã Vĩnh Thạnh, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS09554 được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Tháp cấp vào ngày 13/03/2018 do hộ bà Võ Thị Bé B đứng tên quyền sử dụng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 98, diện tích 748,2 m², mục đích sử dụng đất là chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại xã Vĩnh Thạnh, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS09555 được Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Tháp cấp vào ngày 13/03/2018 do hộ ông Dương Văn N đứng tên quyền sử dụng, có hiệu lực từ ngày 16/04/2018.

Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S không thực hiện trả vốn gốc và lãi là 230.462.667 đồng (Hai trăm ba mươi triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T, Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền xử lý tài sản đã thế chấp trong hợp đồng thế chấp số 1810200592A và 1810200592B được ký kết vào ngày 16/04/2018 nói trên để thi hành án theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại theo Hợp đồng cho vay số LD1810200592 ký vào ngày 12/04/2018 trên số tiền vốn gốc là 194.000.000 đồng kể từ ngày 16/8/2019 cho đến khi trả xong nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S cùng liên đới nghĩa vụ nộp là 11.523.000 đồng (Mười một triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự (Chưa nộp).

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 5.203.000 đồng (Năm triệu hai trăm lẻ ba nghìn đồng) theo biên lai thu số BH/2017/0003426 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S cùng chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Số tiền này Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã tạm nộp đủ, chi xong nên buộc bà Võ Thị Bé B, ông Dương Văn N, bà Dương Thị Ánh L, ông Dương Văn C, ông Dương Hoàng S phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

5. Án xử công khai. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Lê Thị Kiều Tiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Bùi Thanh Hùng – Chung Thị Thu
Nguyệt**

Lê Thị Kiều Tiên

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Lấp Vò, ngày 11 tháng 10 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 10 năm 2017

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông: Lê Quan Nam.

- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thế.

2. Ông Đỗ Hồng Quân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 54/2017/TLST-DS, ngày 27/3/2017 về vụ án: "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, Hợp đồng dân sự hui*" giữa:

- *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Sang**, sinh năm 1964

Địa chỉ 515, ấp Hiệp Thành, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1984. Trú tại số 187, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị Sang (Văn bản ủy quyền ngày 13/3/2017)

- *Bị đơn*: **Nguyễn Thanh Trang**, sinh năm 1973; (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 470, ấp An Lợi A, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

Căn cứ Điều 471; Điều 474; Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Sang.

2. Buộc anh Nguyễn Thanh Trang hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Sang vốn vay là 162.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực **phaùp luaät**, bà Nguyễn Thị Sang có đơn yêu cầu thi hành án, anh Nguyễn Thanh Trang chưa trả số tiền trên cho bà Sang thì anh Trang còn phải trả lãi cho bà Sang theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định định tương ứng từng thời điểm thi hành án.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Sang về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh Trang trả lại 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) tiền hối.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Thanh Trang nộp 8.100.000 đồng (*Tám triệu một trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Sang không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự và **được nhận lại 16.467.000 đồng theo biên lai số 19825 ngày 25/02/2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Vò.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử có mặt người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Sang, báo cho bà Sang biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự Nguyễn Thanh Trang được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Biên bản nghị bàn đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÁO CÁO TRAO ĐỔI ÁN

Vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, Hợp đồng dân sự hối*”.
 Thụ lý số 54/2017/TLST- DS ngày 27/3/2017, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Nguyễn Thị Sang**, sinh năm 1964

Địa chỉ 515, ấp Hiệp Thành, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1984. Trú tại số 187, khóm Bình Thạnh 2, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị Sang (Văn bản ủy quyền ngày 13/3/2017)

- *Bị đơn*: **Nguyễn Thanh Trang**, sinh năm 1973; (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 470, ấp An Lợi A, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Nguyễn Thị Sang trình bày: Vào năm 2006 anh Nguyễn Thanh Trang có vay của bà Sang 198.000.000 đồng, lãi thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn vay là khi nào bà Sang cần lấy lại. Sau khi vay anh Sang có đóng lãi cho bà Sang được 06 tháng với số tiền 36.000.000 đồng thì ngưng luôn đến nay, không đóng lãi và trả vốn cho bà Sang, bà Sang có yêu cầu anh Trang trả lại vốn vay, anh Sang hứa hẹn trả cho bà Sang nhiều lần nhưng đến nay không trả.

Ngoài số tiền vay anh Trang thiếu bà Sang nói trên, anh Sang còn nợ tiền hụi bà Sang với số tiền là 14.000.000 đồng. Sau khi anh Trang thiếu bà Sang 198.000.000 đồng tiền vay và 14.000.000 đồng tiền hụi, đến ngày 16/7/2007 anh Trang làm tờ hên trả nợ cho bà Sang tại tờ hên trả ngày 16/7/2007 anh Sang hên trả cho bà Sang 198.000.000 đồng tiền vay và 14.000.000 đồng tiền hụi vào tháng 10/2007, nhưng đến nay anh Trang vẫn không trả số tiền trên cho bà Sang.

Nay bà Sang xin rút một phần yêu cầu đơn khởi kiện ngày 14/3/2016 đổi với yêu cầu anh Sang trả lại 14.000.000 đồng tiền hụi. Yêu cầu anh Trang hoàn trả lại vốn vay 162.000.000 đồng (Đã trừ 36.000.000 đồng tiền lãi anh Trang đã trả cho bà Sang vào vốn vay 198.000.000 đồng).

- Anh Nguyễn Thanh Sang đã được tổng đạt hợp lệ theo quy định, nhưng anh Sang không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Xét thấy lời trình bày và yêu cầu trên của bà Sang là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận. Bởi vì, căn cứ vào tờ hên trả ghi ngày 16/7/2007 là do anh Trang ký tên và ghi họ tên là có vay của bà Sang 198.000.000 đồng và hên đến tháng 10/2007 trả cho bà Sang, nhưng đến nay anh Trang không trả số tiền trên cho bà Sang. Do đó căn cứ vào tờ hên trả ngày 16/7/2007 của anh Trang, nghĩ nên buộc anh Trang hoàn trả lại cho bà Sang vốn vay là 162.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ và đúng

*** Quan điểm thẩm phán:**

Căn cứ Điều 471; Điều 474; Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Sang.
2. Buộc anh Nguyễn Thanh Trang hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Sang vốn vay là 162.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu đồng).
3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Sang về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh Trang trả lại 14.000.000 đồng hụi. Do bà Nguyễn Thị Sang rút yêu cầu.

Người báo cáo

Lê Quan Nam

